TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2017/QĐST-HNGĐ	*Vân Canh, ngày 25 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Anh Đinh Văn H, sinh năm 1992

**** Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991

Đồng địa chỉ: Làng Canh P, xã Canh H, huyện V, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 60, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đinh Văn H sinh năm 1992 và chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991

Đồng địa chỉ: Làng C, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đinh Văn H và chị Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Giao 01 con chung là cháu Đinh Minh H, sinh ngày 08/6/2014 cho chị B (Mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị B không yêu cầu anh H đóng tiền cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Anh H và chị B thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xem xét giải quyết;

- *Về nghĩa vụ trả nợ:* Anh H và chị B không nợ cá nhân, tổ chức nào nên Tòa không xem xét giải quyết.

** Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh H và chị B thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm nên xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện V;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Vân Khánh